



hái shì
还是

Adverb, Conjunction · ...or...? [in a question]

Example Sentences

nǐ xiǎng hē chá hái shì hē kā fēi
你想喝茶还是喝咖啡？

Do you want to drink tea or coffee?

nǐ yào píng guǒ hái shì xiāng jiāo
你要苹果还是香蕉？

Do you want an apple or a banana?

wǒ men zhōu mò qù pá shān hái shì qù bó wù guǎn
我们周末去爬山还是去博物馆？

Shall we go hiking or visit the museum this weekend?

Trace each character, then write the word on your own.

还	还	还	还	还	还	还	还	还	还
是	是	是	是	是	是	是	是	是	是
是									